

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày 09/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Sinh

2. Ông Nông Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thuật - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/HSST, ngày 05 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H, sinh ngày 01/11/1975; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức C và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Trần Thị Tuyết L1 (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/11/2018, tại khu vực tổ N, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quốc H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên trái đằng trước H đang mặc 01 (một) ống nhựa màu tím đã được bịt kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng niêm phong cho vào phong bì ký hiệu H1 (tiền hành cân xác định trong lượng được 0,130 gam và niêm phong cho vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định); Thu giữ tại túi quần bên phải đằng trước của H đang mặc 02 gói giấy một mặt trắng kim loại màu vàng và một mặt màu

trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu H2 (tiền hành cân xác định trọng lượng được 0,120 gam và niêm phong cho vào phong bì ký hiệu A2 gửi giám định); 01 điện thoại nhãn hiệu BUK vỏ màu đen vàng đã qua sử dụng tại túi quần đằng trước bên trái, bên trong có chứa 02 sim; Thu tại túi quần đằng sau bên trái số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Nguyễn Quốc H khai nhận: Toàn bộ số tài sản, đồ vật mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã thu giữ trong quá trình kiểm tra người là của H gồm 03 gói ma túy (heroin) để trong túi quần đang mặc trên người; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu đen vàng đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng. Số ma túy đó là của H mua với một người đàn ông không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại bến xe khách tỉnh Bắc Kạn với giá là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Mục đích H mua số ma túy (heroin) trên là để sử dụng cho bản thân vì bản thân H là người nghiện chất ma túy.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quốc H tại tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, thu giữ được 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Quốc H khai nhận nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 11 giờ, ngày 13/11/2018, Nguyễn Quốc H một mình đi ra bến xe khách tỉnh Bắc Kạn, mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, tại đây H mua với một người đàn ông không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy (heroin) giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đi về đến nhà và lấy gói ma túy vừa mua được chia ra làm 03 phần; một phần H cho vào ống nhựa màu tím bịt kín hai đầu, hai phần còn lại H gói vào 02 gói giấy một mặt màu trắng và một mặt được tráng bằng kim loại màu vàng để tiện việc sử dụng cá nhân, sau đó cho vào túi quần đang mặc trên người để đem đi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt; 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là của H, dùng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 116/KTHS-MT ngày 19/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,130 gam
- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,120 gam

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTPBK ngày 04/3/2019 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T116; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3; 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BUK vỏ màu đen vàng, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), nhưng cần tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

***Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 13/11/2018, tại tổ N, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Quốc H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,25 gam chất ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ” ...

Cáo trạng số 09/CT-VKSTP ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình

trật tự trị an - xã hội của địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm”. Mặt khác, trong quá trình tại ngoại chờ xét xử, bị cáo lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị khởi tố và tạm giam trong một vụ án khác. Xét bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện, mà lại liên tiếp lao vào con đường nghiện ngập chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, H khai được mua ma túy với một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở bên xe khách tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, qua điều tra không xác định được danh tính, con người, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T116; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3; 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BUK vỏ màu đen vàng, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim điện thoại, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc H 15 (mười năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 13/11/2018 đến ngày 15/11/2018).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T116, mặt trước phong bì ghi: Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Nguyễn Quốc H (1975), mặt sau phong bì có 02 dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 04 (bốn) chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3, mặt trước phong bì ghi “Giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Bắc Kạn, 02 dòng chữ mang tên Nguyễn Quốc H, 01 dòng chữ mang tên Bùi Viết M, 07 chữ ký giáp lai không đọc được, tình trạng phong bì còn nguyên vẹn; 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất đều chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu BUK vỏ màu đen vàng, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim điện thoại.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), nhưng cần tạm giữ để trừ vào số tiền phải thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2019 và ngày 25/3/2019 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư